

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT
Số: **5646** /TTKSBT-PCBTNCT

V/v Tổ chức chiến dịch cao điểm phòng,
chống bệnh sốt xuất huyết Dengue và bệnh
tay chân miệng trên địa bàn Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố. Hồ Chí Minh, ngày **23** tháng **10** năm 2026

Kính gửi: Trạm Y tế xã, phường, đặc khu

Thực hiện Công văn số 15584/SYT-NVY ngày 21 tháng 10 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc Khẩn trương tổ chức chiến dịch cao điểm phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue và bệnh tay chân miệng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhằm chủ động kiểm soát tình hình dịch bệnh, hạn chế số ca mắc và không để dịch bệnh bùng phát, lan rộng trên địa bàn Thành phố, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đề nghị các Trạm Y tế các xã, phường, đặc khu khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai chiến dịch cao điểm phòng, chống sốt xuất huyết Dengue và tay chân miệng các tháng cuối năm 2026, cụ thể:

1. Tham mưu tổ chức triển khai chiến dịch

- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu ban hành kế hoạch triển khai chiến dịch cao điểm phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue và bệnh tay chân miệng trên địa bàn. Kế hoạch cần xác định rõ nội dung thực hiện đối với từng bệnh, khu vực thực hiện, nhân lực tham gia, tiến độ và kinh phí thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu huy động và chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể, ban điều hành khu phố, ấp, cộng tác viên sức khỏe cộng đồng, cơ sở giáo dục, cơ sở tiêm chủng và đơn vị quản lý các điểm vui chơi dành cho trẻ em phối hợp triển khai các hoạt động phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue và bệnh tay chân miệng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Hoạt động phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue

2.1. Kiểm soát điểm nguy cơ gây dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue

- Phối hợp với chính quyền địa phương và các ban, ngành, đoàn thể rà soát, cập nhật đầy đủ danh sách điểm nguy cơ; phân loại theo 03 mức độ ưu tiên giám sát theo hướng dẫn của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

- Xây dựng kế hoạch giám sát, xử lý phù hợp đối với từng mức độ ưu tiên. Phân công cộng tác viên sức khỏe cộng đồng thực hiện giám sát điểm nguy cơ theo địa bàn phụ

trách; đồng thời theo dõi, giám sát lại và đánh giá kết quả thực hiện của cộng tác viên được phân công.

- Tổ chức kiểm tra việc chấp hành của chủ quản lý điểm nguy cơ và hướng dẫn xử lý các vật chứa hiện có nước, các vật chứa có khả năng ứ đọng nước và tái kiểm tra, giám sát liên tục cho đến khi đạt yêu cầu.

- Đảm bảo 100% điểm nguy cơ phải được giám sát, xử lý theo đúng quy định (đối với các điểm nguy cơ ở mức ưu tiên thấp phải giám sát ít nhất 01 lần trong tháng 10 và tháng 11).

- Đối với điểm nguy cơ không có người quản lý trực tiếp, tham mưu huy động lực lượng và người dân sống xung quanh tham gia tổng vệ sinh, thu gom, tiêu hủy rác thải, vật chứa nước. Truyền thông, vận động người dân xung quanh không xả rác bừa bãi và duy trì thành quả.

- Tăng cường thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 90/2026/NĐ-CP ngày 30/3/2026 của Chính Phủ về “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế” đối với các tổ chức, cá nhân còn để phát sinh lãng quăng sau nhiều lần giám sát.

2.2. Chiến dịch diệt lăng quăng, phun dập dịch diện rộng kiểm soát bệnh sốt xuất huyết Dengue

- Các xã, phường, đặc khu có số ca mắc tăng liên tục các tuần; có số ca mắc hàng tuần cao (từ 20 ca/tuần trở lên), số ca mắc trong tuần vượt đường trung bình 5 năm + 1SD khẩn trương rà soát và thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng, phun dập dịch diện rộng khi thỏa tiêu chí. Ngoài ra, các xã, phường, đặc khu khác cũng thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng, phun dập dịch diện rộng khi thỏa tiêu chí.

- Chiến dịch diệt lăng quăng

- + Triển khai chiến dịch diệt lăng quăng tại các khu phố, ấp trọng điểm có số ca bệnh cao trên địa bàn xã, phường, đặc khu.

- + Các bước thực hiện và cách đánh giá chiến dịch diệt lăng quăng (*Phụ lục 1*).

- + Mỗi xã, phường, đặc khu thực hiện điều tra lăng quăng để đánh giá hiệu quả chiến dịch diệt lăng quăng tại ít nhất 30% khu phố, ấp triển khai chiến dịch.

- Phun dập dịch diện rộng

- + Tiêu chí thực hiện phun dập dịch diện rộng: khi có từ 03 ổ dịch trở lên trong một khu phố, ấp và các ổ dịch này được ghi nhận trong vòng 14 ngày (tính từ ngày xác định của các ổ dịch).

- + Phạm vi diệt lăng quăng, phun hóa chất được xác định theo khu phố, ấp. Kết hợp máy phun lớn tại các tuyến đường chính và máy phun đeo vai để phun trong các đường hẻm nhỏ.

- + Các bước thực hiện và cách đánh giá phun dập dịch diện rộng (*Phụ lục 1*).

+ Mỗi xã, phường, đặc khu điều tra muỗi và lăng quăng để đánh giá hiệu quả phun diệt dịch diện rộng tại ít nhất 01 điểm thực hiện.

3. Triển khai chiến dịch vệ sinh, khử khuẩn phòng, chống bệnh tay chân miệng

- Tại trường học và cơ sở tiêm chủng trẻ: thực hiện tại 100% trường mầm non, nhóm trẻ và cơ sở tiêm chủng trẻ trên địa bàn Thành phố.

- Tại các điểm vui chơi trẻ em tại trung tâm thương mại, siêu thị, khu dân cư, chung cư và các nơi có nguy cơ lây truyền bệnh tay chân miệng:

+ Các xã, phường, đặc khu có số ca mắc tăng liên tục các tuần; có số ca mắc hàng tuần cao (từ 20 ca/tuần trở lên), số ca mắc trong tuần vượt đường trung bình 5 năm + 1SD, Trạm Y tế khẩn trương rà soát và thực hiện vệ sinh, khử khuẩn tại các điểm vui chơi trẻ em ở các khu phố, ấp trọng điểm có số ca bệnh cao trên địa bàn.

+ Ngoài ra, các điểm vui chơi còn lại của các xã, phường, đặc khu không thỏa tiêu chí trên thì khuyến khích thực hiện.

- Thực hiện các hoạt động vệ sinh, khử khuẩn (*Phụ lục 2*).

4. Tăng cường hoạt động truyền thông

- Chủ động, thường xuyên cung cấp thông tin kịp thời và chính xác về tình hình dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue, tay chân miệng hàng tuần.

- Tăng cường truyền thông trên các mạng xã hội, các trang thông tin điện tử; phối hợp với các cơ quan truyền thông đại chúng, hệ thống thông tin và truyền thông ở cơ sở để tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh sốt xuất huyết Dengue, tay chân miệng.

5. Kiểm tra, giám sát công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm tại cơ sở giáo dục

- Trạm Y tế phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thực hiện công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm, đặc biệt là bệnh sốt xuất huyết Dengue, tay chân miệng tại các trường mầm non, nhóm trẻ trên địa bàn.

- Chỉ tiêu thực hiện:

+ Trong tháng 10 - 11/2026 bảo đảm kiểm tra, giám sát ít nhất 50% số trường mầm non, nhóm trẻ trên địa bàn; phấn đấu 100% đến cuối năm 2026.

+ Kiểm tra, giám sát 100% trường mầm non, nhóm trẻ có ghi nhận ca bệnh, ổ dịch bệnh truyền nhiễm.

6. Báo cáo kết quả triển khai

- Báo cáo kết quả triển khai chiến dịch cao điểm phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue và bệnh tay chân miệng trên địa bàn theo biểu mẫu (*Phụ lục 3*).

- Hình thức báo cáo: báo cáo kết quả thực hiện về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật hàng tuần qua đường link <https://byvn.net/Oq9H>.

- Thời gian: mốc báo cáo tính từ 00 giờ thứ Hai đến 24 giờ Chủ nhật mỗi tuần.

+ Đối với báo cáo kết quả thực hiện chiến dịch trong tuần trước: báo cáo trước 12 giờ sáng thứ hai hàng tuần.

+ Đối với lịch diệt lăng quăng, phun hóa chất của tuần kế tiếp: báo cáo trước 08 giờ sáng thứ 6 hàng tuần.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần hỗ trợ vui lòng liên hệ BS. Lê Đình Bảo, số điện thoại 0964.584.733; CN. Mai Thanh Bửu, số điện thoại 0793.992.146 ở Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh để được hỗ trợ.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Phòng Nghiệp Vụ Y - SYT
 - Ban giám đốc TTKSBT TP;
 - Lưu : VT, PCBTNCT .
- (MTB, LDB - 3b)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Hồng Nga

PHỤ LỤC 1.
HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH DIỆT LĂNG QUĂNG VÀ
PHUN DẬP DỊCH DIỆN RỘNG

1. Chiến dịch diệt lăng quăng

- Các bước thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng:
 - + *Bước 1:* Chọn khu vực thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng.
 - + *Bước 2:* Lập kế hoạch thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng.
 - + *Bước 3:* Chuẩn bị cho chiến dịch diệt lăng quăng.
 - Chuẩn bị các nội dung truyền thông.
 - Chuẩn bị về nhân sự.
 - + *Bước 4:* Ra quân thực hiện chiến dịch diệt lăng quăng.
- Đánh giá hiệu quả của chiến dịch diệt lăng quăng:
 - + Số hộ gia đình được chọn khảo sát: 50 hộ chia đều cho các khu phố, ấp được chọn và các khu phố, ấp đã chọn không thay đổi trong 2 đợt khảo sát.
 - + Số lần điều tra: lần 1 (**Trước** thực hiện chiến dịch 01 ngày), lần 2 (**Sau** thực hiện chiến dịch 01 ngày).
 - + Cách điều tra: chọn ngẫu nhiên nhà đầu tiên ở khu phố, ấp (dựa trên danh sách hộ gia đình của khu phố, ấp). Sau đó, chọn nhà tiếp theo theo phương pháp nhà liền nhà gần nhất đến khi đủ số hộ gia đình cần khảo sát.
 - + Các chỉ số cần tính: Breteau (BI), chỉ số nhà có lăng quăng (HILQ), chỉ số dụng cụ chứa nước có lăng quăng (CI).
 - + Cách đánh giá:
 - Cách 1: % giảm của các chỉ số côn trùng điều tra sau 2 lần điều tra phải giảm >90%.

$$\% \text{ Giảm} = \frac{\text{Chỉ số lăng quăng trước chiến dịch} - \text{chỉ số lăng quăng sau chiến dịch}}{\text{Chỉ số lăng quăng trước chiến dịch}} \times 100$$

Ghi chú: % giảm được tính cho từng chỉ số BI, HILQ, CI.

- Cách 2: $BI < 20$ (sau chiến dịch).

2. Phun dập dịch diện rộng

- Các bước thực hiện phun dập dịch diện rộng:
 - + *Bước 1:* khảo sát côn trùng 30 hộ lần 1.
 - + *Bước 2:* diệt lăng quăng lần 1, 100% hộ gia đình trong khu vực khu phố, ấp xử lý.
 - + *Bước 3:* khảo sát côn trùng 30 hộ lần 2, nếu:
 - $BI < 20$: bước 4;
 - $BI \geq 20$: thực hiện lại công tác diệt lăng quăng và đánh giá lại. Trong trường hợp khẩn cấp phải phun hóa chất nhưng lăng quăng chưa diệt triệt để ($BI \geq 20$) thì



tiến hành phun hóa chất trước nhưng phải diệt lăng quăng ngay sau khi phun hóa chất và đảm bảo các chỉ số lăng quăng theo quy định trong lần phun kế tiếp.

- + *Bước 4:* phun hóa chất diệt muỗi.
- + *Bước 5:* xử lý lần 2 (thực hiện lại từ *bước 2* đến *bước 4* sau 7 – 10 ngày).
- + *Bước 6:* giám sát sau can thiệp để có chỉ định phù hợp.
- Đánh giá hiệu quả trước và sau can thiệp phun dập dịch diện rộng:
- + Số hộ điều tra: 30 hộ (khảo sát cả lăng quăng và muỗi).
- + Số lần điều tra véc tơ và thời điểm: 03 lần.
 - Trước 1 ngày so với ngày xử lý lần thứ 1 (khi chưa xử lý).
 - 1 ngày sau xử lý lần thứ 1 (Sau phun hóa chất lần 1).
 - 1 ngày sau xử lý lần thứ 2 (Sau phun hóa chất lần 2).
- + Cách đánh giá: % giảm DI > 90%.

70.

0119
HATQ
H387A
019H
HIMH
R

PHỤ LỤC 2.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH VỆ SINH, KHỬ KHUẨN

1. Thực hiện vệ sinh hàng ngày

Làm sạch bằng xà phòng hoặc chất tẩy rửa thông thường các bề mặt thường xuyên tiếp xúc như sàn nhà, bàn ghế, tay nắm cửa, tay vịn cầu thang, đồ chơi, dụng cụ học tập, thiết bị vui chơi, nhà vệ sinh; làm sạch ngay khi có bề mặt bị nhiễm bẩn (dịch tiết, chất nôn, phân).

2. Khử khuẩn hàng tuần

- Thực hiện ít nhất 01 lần/tuần: lau khử khuẩn các bề mặt thường xuyên tiếp xúc bằng hóa chất chứa tối thiểu 0,1% Clo hoạt tính.

2.1. Nguyên tắc thực hiện khử khuẩn

- Làm sạch trước khi khử khuẩn.
- Ưu tiên lau khử khuẩn bề mặt; không mặc định phun khử khuẩn (chỉ phun khử khuẩn đối với bề mặt hoặc khu vực không thể hoặc khó áp dụng biện pháp lau).
- Lau từ nơi sạch đến nơi bẩn, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài và theo một chiều liên tục.
- Mở cửa, bảo đảm thông thoáng khu vực thực hiện vệ sinh khử khuẩn.

2.2. Quy trình lau khử khuẩn

- Người thực hiện: người được sự hướng dẫn của cán bộ y tế.
- Người thực hiện vệ sinh khử khuẩn phải sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân: mang khẩu trang y tế; găng tay; áo che chắn.
- Thực hiện quy trình “**hai xô**”:
 - + **Xô 1**: dung dịch xà phòng hoặc dung dịch tẩy rửa thông thường để làm sạch.
 - + **Xô 2**: dung dịch khử khuẩn chứa tối thiểu 0,1% Clo hoạt tính để khử khuẩn.
- Thực hiện:
 - + Làm ướt khăn/giẻ sạch trong xô thứ nhất để làm sạch bề mặt cần lau.
 - + Thấm ẩm khăn/giẻ sạch khác trong xô thứ hai; lau khử khuẩn bề mặt đã được làm sạch trước đó và bảo đảm thời gian tiếp xúc tối thiểu của bề mặt với hóa chất khử khuẩn 15 - 20 phút. Bề mặt phải được duy trì ở trạng thái ướt trong toàn bộ thời gian tiếp xúc và không lau khô ngay sau khi lau dung dịch khử khuẩn.
 - Sau khi lau xong, thu gom giẻ lau, tháo các phương tiện bảo vệ cá nhân.
 - Thực hiện vệ sinh tay trước khi mang và sau khi tháo phương tiện bảo vệ cá nhân; vệ sinh tay ngay sau khi tiếp xúc với người bệnh hoặc bề mặt, vật dụng có nguy cơ phơi nhiễm bằng xà phòng và nước sạch.

2.3. Công thức tính lượng hóa chất

- Các hóa chất chứa Clo hoạt tính: Cloramin B, Javel, Clorua vôi (calcium hypochlorite)...



$$\text{Lượng hóa chất} = \frac{\text{Nồng độ Clo hoạt tính của dung dịch cần pha (\%)} \times \text{số lít}}{\text{Hàm lượng Clo hoạt tính của hóa chất sử dụng (\%)} *} \times 1000$$

** Hàm lượng clo hoạt tính của hóa chất sử dụng luôn được nhà sản xuất ghi trên nhãn, bao bì hoặc bảng hướng dẫn sử dụng sản phẩm.*

- Hóa chất dạng bột (Cloramin B...): kết quả là số gam. Hòa lượng bột này vào đủ số lít nước cần pha.

- Hóa chất dạng lỏng (nước Javel...): kết quả là số ml. Đong lượng Javel này, sau đó thêm nước cho đủ số lít cần pha.

Lưu ý: Các đơn vị phải lập sổ theo dõi, giám sát công tác vệ sinh hằng ngày và thực hiện khử khuẩn định kỳ hằng tuần.



PHỤ LỤC 3.
CÁC MẪU BÁO THỰC HIỆN CHIẾN DỊCH CAO ĐIỂM PHÒNG, CHỐNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE VÀ
BỆNH TAY CHÂN MIỆNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Mẫu 1. Mẫu lịch dự kiến và báo cáo kết quả tổ chức diệt lăng quăng

STT	Thông tin chung			Ngày dự kiến	Kết quả triển khai					
	Xã, phường, đặc khu	Khu phố, ấp xử lý	Mục đích xử lý (*)		Ngày thực tế triển khai	Số hộ/điểm thực hiện (đối với chiến dịch DLQ)	Số hộ/điểm có Lăng quăng (đối với chiến dịch DLQ)	Số hộ/điểm có xử phạt (đối với chiến dịch DLQ)	Số nhà trong phạm vi xử lý (đối với Phun dập dịch diện rộng)	Số nhà đã diệt lăng quăng (đối với Phun dập dịch diện rộng)

(*) Mục đích xử lý, gồm 2 loại:

- Chiến dịch diệt lăng quăng.
- Phun dập dịch diện rộng.

Mẫu 2. Mẫu lịch dự kiến và báo cáo kết quả phun hóa chất.

STT	Thông tin chung		Lịch dự kiến			Kết quả triển khai				
	Xã, phường, đặc khu	Khu phố, ấp xử lý	Ngày dự kiến	Máy phun lớn	Máy đeo vai	Ngày phun thực tế	Máy phun lớn (thực tế)	Máy đeo vai (thực tế)	Tên hóa chất	Số lít hóa chất (chưa pha)



[Handwritten signature]

Mẫu 3. Mẫu đánh giá hiệu quả chiến dịch diệt lãg quãg.

STT	Xã, phường, đặc khu	Khu phố, ấp thực hiện	Số hộ điều tra	Thời gian điều tra trước chiến dịch	Thời gian điều tra sau chiến dịch	Chỉ số lãg quãg trước chiến dịch			Chỉ số lãg quãg sau chiến dịch		
						BI	CI	HI _{lq}	BI	CI	HI _{lq}

Mẫu 4. Mẫu đánh giá hiệu quả phun hóa chất dập dịch diện rộng.

STT	Xã, phường, đặc khu	Khu phố, ấp thực hiện	Số hộ điều tra	Thời gian điều tra lần 1	Thời gian điều tra lần 2	Thời gian điều tra lần 3	Chỉ số điều tra côn trùng lần 1					Chỉ số điều tra côn trùng lần 2					Chỉ số điều tra côn trùng lần 3				
							BI	CI	HI _{lq}	DI	HI _m	BI	CI	HI _{lq}	DI	HI _m	BI	CI	HI _{lq}	DI	HI _m

Mẫu 5. Mẫu báo cáo các cơ sở tham gia vệ sinh khử khuẩn.

STT	Xã, phường, đặc khu	Loại hình cơ sở (*)	Tổng cơ sở quản lý	Tổng cơ sở tham gia

(*) Loại hình cơ sở, gồm 3 loại:

- Trường mầm non, nhóm trẻ
- Cơ sở tiêm chủng
- Điểm vui chơi trẻ em

MP

Mẫu 6. Mẫu báo cáo kết quả cơ sở tham gia vệ sinh khử khuẩn.

STT (1)	Xã, phường, đặc khu (2)	Khu phố/Ấp (3)	Loại hình cơ sở (4)	Tên cơ sở (5)	Có phân công nhân sự cụ thể thực hiện vệ sinh, khử khuẩn (Có/không) (6)	Có sử dụng hóa chất (*) (Có/không) (7)	Có khử khuẩn hàng ngày (Có /không) (8)	Có khử khuẩn hàng tuần (Có /không) (9)	Tồn tại khó khăn (10)	Xử lý khắc phục (11)

(*) Hóa chất: Vệ sạch bằng xà phòng hoặc chất tẩy rửa thông thường, khử khuẩn bằng hóa chất chứa tối thiểu 0,1% Clo hoạt tính.

- Đánh giá khử khuẩn hàng ngày có đạt/không đạt: Phải có 6,7,8

- Đánh giá khử khuẩn hàng tuần có đạt/không đạt: Phải có 6,7,9

Mẫu 7. Mẫu báo cáo hoạt động giám sát phòng chống bệnh trong trường học.

STT	Xã, phường, đặc khu	Trường mầm non, nhóm trẻ	Thời gian giám sát	Công tác phối hợp và triển khai các biện pháp kiểm soát bệnh truyền nhiễm (Đạt/ Không Đạt)	Thực hành giám sát phát hiện sớm học sinh bị bệnh (Đạt/ Không Đạt)	Xử lý ca bệnh/ ổ dịch trong trường học (Đạt/ Không Đạt)	Thực hành vệ sinh cá nhân- vệ sinh khử khuẩn-vệ sinh môi trường (Đạt/ Không Đạt)	Hoạt động truyền thông (Đạt/ Không Đạt)	Kiểm soát điểm nguy cơ gây bệnh sốt xuất huyết (Đạt/ Không Đạt)	Tồn tại khó khăn	Xử lý khắc phục



7/10